

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về quản lý dịch vụ công
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi các Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 237/TTr-SXD ngày 24 tháng 12 năm 2025; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 296/BC-STP ngày 22 tháng 12 năm 2025 và ý kiến của các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định về quản lý dịch vụ công trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý dịch vụ công trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

- Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2026.
- Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về quản lý dịch vụ công đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

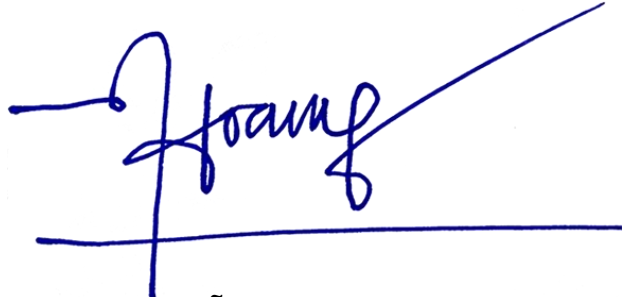
Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban,

ngành, đơn vị thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng (b/c);
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng ĐDBQH tỉnh và HĐND tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước Khu vực XV;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Quảng Ngãi;
- Trung tâm Công báo và Tin học Quảng Ngãi;
- Trung tâm Lưu trữ Lịch sử tỉnh;
- VPUB: PCVP, các P.Ng/cứu;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, CNXD._{dhv}

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Công Hoàng

QUY ĐỊNH
Về quản lý dịch vụ công trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này áp dụng cho việc quản lý dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, bao gồm các dịch vụ:

a) Dịch vụ sự nghiệp công: Dịch vụ quản lý công viên, trồng và quản lý chăm sóc cây xanh, hoa cảnh vỉa hè, đường phố, dải phân cách, vòng xoay; Dịch vụ chiếu sáng; Dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, vệ sinh công cộng; Dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

b) Dịch vụ công ích: Dịch vụ tang lễ, nghĩa trang; Dịch vụ thoát nước.

2. Những nội dung không được quy định tại Quy định này thì áp dụng theo các quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung ứng sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu và các quy định hiện hành về quản lý dịch vụ công.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã); đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý dịch vụ công; đơn vị cung ứng dịch vụ công và các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến quản lý dịch vụ công trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ công

Việc lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ công được thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15; Nghị định số 32/2019/NĐ-CP; Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và quy định khác có liên quan.

Điều 4. Lập dự toán dịch vụ công

1. Cơ sở lập dự toán:

- a) Các dịch vụ công được quy định tại khoản 1 Điều 1 Quy định này.
- b) Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ công do cơ quan có thẩm quyền ban hành; đơn giá sản phẩm, dịch vụ công do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.
- c) Dự toán dịch vụ công liên kế trước đó.

2. Phương pháp lập dự toán

- a) Dự toán dịch vụ công bao gồm: Chi phí cung ứng dịch vụ công; chi phí giám sát, chi phí quản lý dịch vụ và một số chi phí hợp lý khác.
- b) Căn cứ vào tính chất, nội dung của các dịch vụ công, phương pháp xác định dự toán thực hiện theo hướng dẫn của các bộ, ngành liên quan về xác định và quản lý dịch vụ công; về hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ công; về hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Điều 5. Công tác lập, thẩm định, phê duyệt dự toán dịch vụ công

1. Đối với dự toán được bố trí từ nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh

a) Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi chịu trách nhiệm tổ chức lập, thẩm định dự toán chi phí dịch vụ công, dự toán các chi phí giám sát, chi phí quản lý dịch vụ công thuộc địa bàn quản lý trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

b) Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập được giao nhiệm vụ, Ủy ban nhân dân cấp xã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao thực hiện nhiệm vụ quản lý dịch vụ công chịu trách nhiệm tổ chức lập dự toán dịch vụ công, dự toán các chi phí giám sát, chi phí quản lý dịch vụ công, gửi Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Đối với dịch vụ công bố trí từ nguồn ngân sách cấp xã

Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt dự toán và phương thức cung ứng dịch vụ công trên địa bàn do mình quản lý.

3. Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự toán, cơ quan chủ trì thẩm định dự toán có thể yêu cầu đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý dịch vụ công lựa chọn tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực thực hiện thẩm tra dự toán, làm cơ sở cho việc thẩm định, phê duyệt.

4. Điều chỉnh, bổ sung dự toán

a) Trường hợp không làm vượt dự toán đã được phê duyệt:

- Trường hợp điều chỉnh, bổ sung danh mục, khối lượng công việc đã có trong dự toán được phê duyệt, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý dịch vụ công thực hiện thẩm định và phê duyệt dự toán điều chỉnh, bổ sung để làm cơ sở thực hiện.

- Trường hợp điều chỉnh, bổ sung danh mục, khối lượng công việc chưa có trong dự toán được phê duyệt:

+ Đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý dịch vụ công có văn bản trình chủ trương của người quyết định phê duyệt dự toán;

+ Căn cứ văn bản chấp thuận của người quyết định phê duyệt dự toán, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý dịch vụ công tổ chức lập dự toán điều chỉnh, bổ sung; thực hiện thẩm định và phê duyệt dự toán điều chỉnh, bổ sung để làm cơ sở thực hiện.

b) Trường hợp làm vượt dự toán đã được phê duyệt:

- Đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý dịch vụ công có văn bản xin chủ trương của người quyết định phê duyệt dự toán;

- Căn cứ văn bản chấp thuận của người quyết định phê duyệt dự toán, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý dịch vụ công tổ chức lập dự toán điều chỉnh, bổ sung trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt;

- Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt dự toán điều chỉnh, bổ sung thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

Điều 6. Thời gian thực hiện hợp đồng dịch vụ công

1. Đối với các dịch vụ công có tính chất thường xuyên: Thời gian thực hiện tối đa 03 (Ba) năm, phân chia chi tiết từng năm làm cơ sở thanh, quyết toán phù hợp với niên độ ngân sách.

2. Đối với các dịch vụ công có tính chất không thường xuyên: Các sở, ban, ngành, Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý dịch vụ công quyết định thời gian thực hiện gói thầu phù hợp với quy mô, tính chất của từng gói thầu.

Điều 7. Tổ chức thực hiện các dịch vụ công

1. Sau khi có Quyết định phê duyệt dự toán, Ủy ban nhân dân cấp xã, các đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh giao kinh phí thực hiện các dịch vụ công tổ chức lựa chọn đơn vị thực hiện cung ứng dịch vụ công theo đúng quy định.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã, các đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh giao kinh phí thực hiện các dịch vụ công tổ chức ký hợp đồng với đơn vị cung ứng các dịch vụ công đã được lựa chọn tại khoản 1 Điều này.

3. Căn cứ Hợp đồng cung ứng dịch vụ công đã được ký kết, các tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm thực hiện các dịch vụ công bảo đảm đúng quy trình và yêu cầu theo quy định.

4. Khi kết thúc các nhiệm vụ theo hợp đồng, Ủy ban nhân dân cấp xã, các đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh giao kinh phí thực hiện các dịch vụ công chịu trách nhiệm tổ chức nghiệm thu các sản phẩm dịch vụ công đã thực hiện và thanh lý hợp đồng với các tổ chức, cá nhân theo đúng quy định.

Điều 8. Phương thức nghiệm thu, nguyên tắc tạm ứng, thanh toán, quyết toán

1. Thời gian nghiệm thu, hồ sơ nghiệm thu, thành phần tham gia trong hồ sơ nghiệm thu thực hiện theo hợp đồng đã được ký kết và theo các quy định hiện hành của nhà nước.

2. Việc tạm ứng, thanh toán, quyết toán hợp đồng cung ứng dịch vụ công thực hiện theo hợp đồng đã được ký kết và theo các quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 9. Xử lý các trường hợp phát sinh khối lượng thực hiện dịch vụ công

1. Trường hợp phát sinh khối lượng sử dụng ngân sách do Ủy ban nhân dân cấp xã cân đối: Ủy ban nhân dân cấp xã tự tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện.

2. Trường hợp phát sinh khối lượng sử dụng ngân sách do Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, Ủy ban nhân dân cấp xã, các đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh giao kinh phí thực hiện các dịch vụ công tổ chức lập dự toán, trình thẩm định, phê duyệt theo quy định tại Điều 5 Quy định này và tổ chức lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ công theo quy định để triển khai thực hiện. Thời gian lập, trình thẩm định, phê duyệt dự toán thực hiện tại thời điểm phát sinh khối lượng, công việc.

3. Trường hợp phát sinh khối lượng cần điều chỉnh cơ cấu nhưng không vượt tổng mức dự toán, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân cấp xã, các đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh giao kinh phí thực hiện các dịch vụ công tự tổ chức thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan lập, trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố định mức, đơn giá các dịch vụ công trên địa bàn tỉnh chưa có trong hệ thống định mức dự toán do Bộ Xây dựng công bố.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục chi tiết dịch vụ công (*kể cả danh mục sửa đổi, bổ sung*).

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định dự toán dịch vụ công; thẩm định phương án giá, xác định giá cụ thể dịch vụ công (*các lĩnh vực thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng*) được bố trí từ nguồn ngân sách cấp tỉnh theo quy định, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

4. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra các công tác quản lý chi phí dịch vụ công trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch hoặc đột xuất khi cần thiết.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan lập, trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố định mức, đơn giá các dịch vụ công trên địa bàn tỉnh (thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường) chưa có trong hệ thống định mức dự toán do Bộ Nông nghiệp và Môi trường công bố.

2. Thẩm định phương án giá, xác định giá cụ thể dịch vụ công (các lĩnh vực thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường). Phối hợp với Sở Xây dựng để thẩm định dự toán dịch vụ công được bố trí từ nguồn ngân sách cấp tỉnh theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Quy định này.

3. Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra các công tác quản lý chi phí dịch vụ công trên địa bàn tỉnh (thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường) theo kế hoạch hoặc đột xuất khi cần thiết.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện dịch vụ công trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 và các quy định hiện hành.

2. Phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra việc quản lý chi phí dịch vụ công trên địa bàn tỉnh.

Điều 13. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, phương thức cung ứng dịch vụ công sử dụng nguồn vốn ngân sách xã.

2. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thẩm định dự toán, phương thức cung ứng thực hiện dịch vụ công thuộc dự toán chi ngân sách cấp xã.

3. Bố trí kinh phí thực hiện cung ứng sản phẩm, dịch vụ công thuộc dự toán chi ngân sách nhà nước do cấp xã quản lý.

4. Phê duyệt quyết toán kinh phí thực hiện dịch vụ công thuộc dự toán chi ngân sách cấp xã.

5. Rà soát, đề xuất các định mức, đơn giá cung ứng sản phẩm, dịch vụ công trên địa bàn chưa có trong hệ thống định mức dự toán do bộ, ngành liên quan công bố gửi sở, ngành chuyên môn xem xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Điều 14. Trách nhiệm của Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý dịch vụ công

1. Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi tổ chức lập, thẩm định dự toán dịch vụ công trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Các đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý dịch vụ công tổ chức lập dự toán dịch vụ công trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

3. Tổ chức lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ công theo đúng hình thức lựa chọn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và quy định của pháp luật hiện hành về đặt hàng hoặc đấu thầu cung ứng dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước.

4. Tổ chức ký kết hợp đồng và thực hiện quản lý, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện hợp đồng của đơn vị cung ứng dịch vụ công; lập thủ tục thanh quyết toán khối lượng hoàn thành theo đúng hợp đồng đã ký kết và quy định của pháp luật hiện hành.

5. Tổ chức rà soát, đề xuất các định mức, đơn giá cung ứng sản phẩm, dịch vụ công chưa có trong hệ thống định mức trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 15. Trách nhiệm của đơn vị cung ứng dịch vụ công

1. Cung ứng dịch vụ công theo đúng hợp đồng đã ký kết, bảo đảm quy trình kỹ thuật và chất lượng theo quy định.

2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ trong quá trình thực hiện.

3. Thực hiện các quy định về quản lý, giữ gìn, bảo vệ tài sản nhà nước trong quá trình cung ứng dịch vụ công.

4. Chấp hành việc kiểm tra, giám sát của các cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý dịch vụ công, các cơ quan chức năng trên địa bàn xã, phường, đặc khu trong quá trình thực hiện cung ứng dịch vụ công theo quy định.

Điều 16. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với các dịch vụ công đã được phê duyệt và tổ chức đấu thầu, đặt hàng trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện các nội dung đã được phê duyệt.

2. Đối với các dịch vụ công chưa được phê duyệt hoặc đã phê duyệt nhưng chưa tổ chức đấu thầu, đặt hàng thì thực hiện theo Quy định này. Trường hợp đang tổ chức đấu thầu, đặt hàng trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì hành nhưng chưa ký hợp đồng thì tổ chức được giao vốn xem xét, quyết định.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

4. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có những khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh đến Sở Xây dựng để tổng hợp tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.